

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG



(Giấy CNĐKKD số 5303000037 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tiền Giang Sở Kế hoạch & Đầu tư cấp ngày 01/04/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 12/09/2005))

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số..... do cấp ngày..... tháng..... năm)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang

Trụ sở: Khu phố Trung Lương, P10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3 85 56 79 Fax : (073) 3 85 87 02

Công ty Chứng khoán NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam

➤ *Trụ sở chính:* Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 00 672 Fax: (84-4) 222 00 669

➤ *Chi nhánh:* Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 8 218 883 / 886 Fax: (84-8) 3 8 218 510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Lê Tân Thành – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: 69 Ngô Quyền - Phường 7 - Mỹ Tho - Tiền Giang

Điện thoại: 0908035928

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG



(Giấy CNĐKKD số 5303000037 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tiền Giang Sở Kế hoạch & Đầu tư cấp ngày 01/04/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 12/09/2005))

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	1.190.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	11.900.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức kiểm toán:

Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 8 205 944 / 947 *Fax:* (84-8) 3 8 205 942

Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang

Trụ sở: Khu phố Trung Lương, P10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3 85 56 79 Fax : (073) 3 85 87 02

Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công ty Chứng khoán NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam

➤ *Trụ sở chính:* Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 00 672 *Fax:* (84-4) 222 00 669

➤ *Chi nhánh:* Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 8 218 883 / 886 *Fax:* (84-8) 3 8 218 510

MỤC LỤC

PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4 -
PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7 -
PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM.....	8 -
PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH . -	9 -
PHẦN V – CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	39 -
PHẦN VI – CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	41 -
PHẦN VII – PHỤ LỤC.....	42 -

PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành khác nhau và gián tiếp ảnh hưởng đến ngành bao bì nhựa là ngành cung ứng nhiều sản phẩm nhất cho các ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm và phân bón.

Những năm gần đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2005 đạt 8,43%, năm 2006 đạt 8,20%, năm 2007 đạt 8,48 % và năm 2008 đạt 6,23% (*nguồn Tổng Cục Thống kê 2003, 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008*). Năm 2008, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới dẫn tới suy giảm kinh tế toàn cầu, bên cạnh một số thành quả đạt được đã xuất hiện những mặt yếu kém và khó khăn rất lớn như: tốc độ tăng trưởng kinh tế có biểu hiện chậm lại, lạm phát tiếp tục tăng cao, vượt mức dự báo, thị trường tài chính, tiền tệ có nhiều biến động xuất hiện những yếu tố gây bất lợi, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các ngành nói chung và ngành bao bì nhựa nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ gặp những rủi ro về luật pháp như sau:

- Chính sách thuế giữa các thành phần kinh tế trong cùng ngành bao bì nhựa.
- Chính sách thuế xuất nhập khẩu khi Việt Nam gia nhập WTO và các tổ chức thương mại khác... nhất là thuế nhập khẩu.
- Chính sách và quy định về bảo vệ môi trường.
- Chính sách của Nhà nước về ngành lương thực như định hướng phát triển ngành.
- Chính sách về đất đai, ưu đãi đầu tư.
- Các chính sách và quy định về nhãn hiệu hàng hóa: sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng của Việt Nam ban hành.
- Luật doanh nghiệp.
- Luật chứng khoán.

3. Rủi ro về đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu là cung ứng sản phẩm bao bì PP và PE cho các Công ty sản xuất lương thực, thực phẩm, phân bón, thức ăn gia súc, ... nên khi thị trường tiêu thụ thay đổi về sản lượng tiêu thụ giảm cùng với thiên tai dịch họa xảy ra, điều đó sẽ ảnh hưởng đến sản lượng bao tiêu thụ của Công ty.

Rủi ro trong thanh toán: khách hàng của Công ty chủ yếu là doanh nghiệp lớn thuộc hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam nên không có rủi ro trong thanh toán. Tuy nhiên, với chính sách kinh doanh luôn đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu, không phân biệt khách hàng là tổ chức, cơ sở sản xuất cá thể, đối với Công ty, nhiều khách hàng nhỏ sẽ tạo ra một lượng tiêu thụ lớn và tạo nên chuỗi tiêu thụ sản phẩm không giới hạn. Đối với lượng khách hàng cá thể này, khi mùa màng, thời tiết thay đổi hoặc dịch bệnh, sản phẩm đầu ra như phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn thủy sản của họ không tiêu thụ được sẽ kéo theo việc chậm trễ trong thanh toán sản phẩm bao bì đầu vào làm ảnh hưởng đến doanh số của Công ty, tuy nhiên đây là rủi ro hệ thống khó lường trước được nên việc chia sẻ khó khăn chung này là điều tất yếu.

Rủi ro yếu tố đầu vào: nguyên vật liệu chính của Công ty là hạt nhựa được nhập từ nhiều nguồn khác nhau ở nhiều quốc gia trên thế giới nên rất phong phú; đối với nguồn nguyên liệu mua trong nước, Công ty đã chủ động lập kế hoạch về nguồn liệu sử dụng trong năm để ký hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp nên không phải quan tâm nhiều đến nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước.

4. Rủi ro về tỷ giá

Nguồn nguyên liệu dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần lớn phải nhập khẩu do ngành công nghiệp trong nước chưa sản xuất được. Lượng ngoại tệ dùng để nhập nguyên liệu khá lớn, nên biến động tỷ giá ngoại tệ sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vì vốn nhập khẩu Công ty phải đi vay ngân hàng trong khi đó nguồn ngoại tệ lấy từ xuất khẩu thì hạn chế.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, lũ lụt, cháy nổ.v.v... tuy ít có khả năng xảy ra nhưng là những rủi ro không thể tránh khỏi và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Ngoài ra rủi ro trong vận hành dây chuyền sản xuất cũng rất dễ xảy ra, đó là những tổn thất phát sinh do quy trình sản xuất không thích hợp, CBCNV không tuân thủ đúng các quy

trình, quy phạm, vi phạm an toàn lao động... Để hạn chế và quản lý rủi ro này Công ty luôn duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào các quy trình Quản lý an toàn lao động, tổ chức cho người lao động học tập định kỳ về an toàn lao động, quy trình, quy phạm kỹ thuật ngành, quy trình, quy phạm tiêu chuẩn kỹ thuật, triển khai thực hiện nghiêm chỉnh phương án, biện pháp tổ chức trong sản xuất . Duy trì việc kiểm tra thực hiện biện pháp an toàn, an toàn lao động, chấn chỉnh kịp thời các đơn vị thực hiện và đề ra các biện pháp phòng ngừa tai nạn.

PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông NGUYỄN NGỌC NAM	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông LÊ TẤN THÀNH	Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT
Ông NGHUYỄN TẤN HÙNG	Trưởng Ban kiểm soát
Bà NGUYỄN THỊ NHƯ MAI	Kế toán trưởng Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Ông NGUYỄN QUỐC TÍN	Phó Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) Chi nhánh TP. HCM
---------------------	---

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang cung cấp.

PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ◆ UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ◆ SGĐCK HN: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ◆ Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty CP Bao bì Tiền Giang
- ◆ Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
- ◆ Công ty: Công ty CP Bao bì Tiền Giang
- ◆ TIGIPACK: Công ty CP Bao bì Tiền Giang
- ◆ Cổ phiếu: Cổ phiếu của Công ty CP Bao bì Tiền Giang
- ◆ DN: Doanh nghiệp
- ◆ HĐQT: Hội đồng quản trị
- ◆ ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ◆ BKS: Ban kiểm soát
- ◆ VND: Đồng Việt Nam
- ◆ TNDN: Thu nhập doanh nghiệp
- ◆ GTGT: Giá trị gia tăng
- ◆ CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- ◆ SXKD: Sản xuất kinh doanh
- ◆ Bộ NN&PTNT: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- ◆ QLXS: Quản lý sản xuất
- ◆ XN: Xi nghiệp
- ◆ KP: Khu phố

PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Công ty Lương thực Tiền Giang – Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

Ngày 09 tháng 12 năm 2004, theo Quyết định số 4439/QĐ/BNN-TCCB do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành chuyên bộ phận doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Bao bì Lương thực Tiền Giang thành Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang.

Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo giấy CNĐKKD số 5303000037 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tiền Giang Sở Kế hoạch & Đầu tư cấp ngày 01/04/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 12/09/2005).

Chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được khả năng của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tốc độ phát triển doanh thu của đơn vị năm 2008 so với năm 2005 trên 130,77%/năm, doanh thu năm 2008 đạt trên 78 tỷ đồng, doanh thu năm 2005 đạt 33,8 tỷ đồng.

Với dây chuyền công nghệ hiện đại đồng bộ, hầu hết kỹ sư, công nhân đều đã được đào tạo và trưởng thành từ thực tế kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 đã trở thành một Doanh nghiệp hàng đầu về công nghệ, sản lượng và chất lượng sản phẩm.

Những thành tích đã đạt được:

- Huân chương lao động hạng Ba từ năm 2000 đến năm 2004 cho đơn vị đã có thành tích góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 591/2005/QĐ/CTN ngày 15/6/2005 của Chủ tịch nước.
- Cờ thi đua xuất sắc năm 2005 cho đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2005 theo Quyết định số 951/QĐ-TCT/VP ngày 28/12/2005 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

- Bằng khen của Bộ NN&PTNT cho đơn vị đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2005 theo Quyết định số 1317/QĐ-BNN/VP ngày 09/5/2006.
- Bằng khen cho đơn vị đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2005 theo Quyết định số 61/QĐ-TCT/VP ngày 27/3/2006 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Cờ thi đua cho đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2005 theo Quyết định số 951/QĐ-TCT/VP ngày 28/12/2005 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Cờ thi đua xuất sắc cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2006 theo Quyết định số 13/QĐ-BNN/VP ngày 04/1/2007 của Bộ NN&PTNT.
- Bằng khen cho đơn vị đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2007 theo Quyết định số 93/QĐ-TCT/VP ngày 04/4/2008 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Bằng khen cho đơn vị đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2007 theo Quyết định số 902/QĐ-BNN/VP ngày 25/3/2008 của Bộ NN&PTNT.
- Cờ thi đua đã có thành tích xuất sắc cho đơn vị trong phong trào thi đua năm 2008 theo Quyết định số 4145/QĐ-BNN/TCCB ngày 29/12/2008 của Bộ NN&PTNT.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
- Tên tiếng Anh: TIEN GIANG PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TIGIPACK
- Logo: 
- Trụ sở: KP Trung Lương, P10, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
- Điện thoại: (073) 3 85 56 79
- Fax: (073) 3 85 87 02

- Email: tigipack@vnn.vn

Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang hiện nay: **11.900.000.000 VND.**

Cơ cấu Vốn điều lệ tại thời điểm 18/12/2009 là:

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông Nhà nước	714.000	60,00
- Cổ đông nội bộ	116.800	9,82
- Cổ đông bên ngoài	359.200	30,18
Tổng cộng	1.190.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 18/12/2009)

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì các loại;
- Nhập khẩu nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng;
- Chuyển giao công nghệ thuộc ngành bao bì;
- Kinh doanh lương thực.

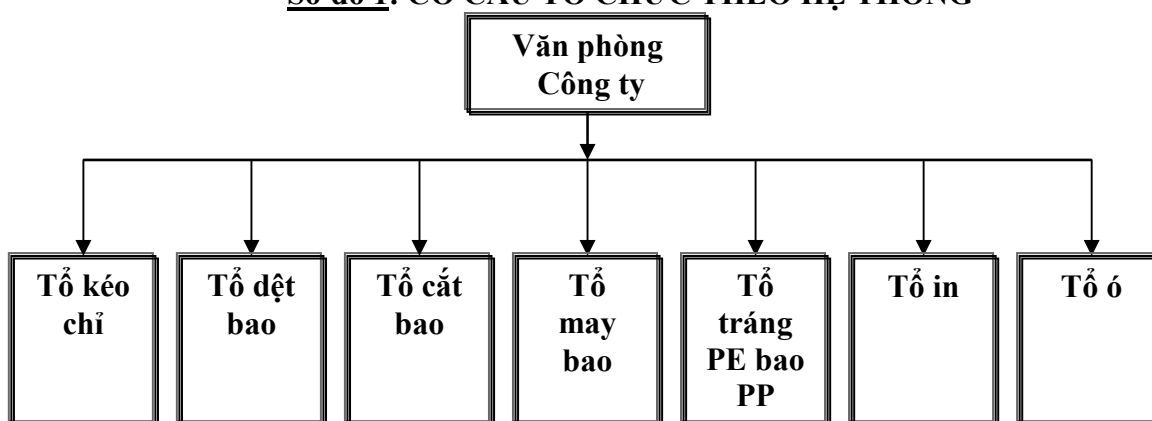
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở: Khu phố Trung Lương, P10, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3 85 56 84

Fax: (073) 3 85 56 79

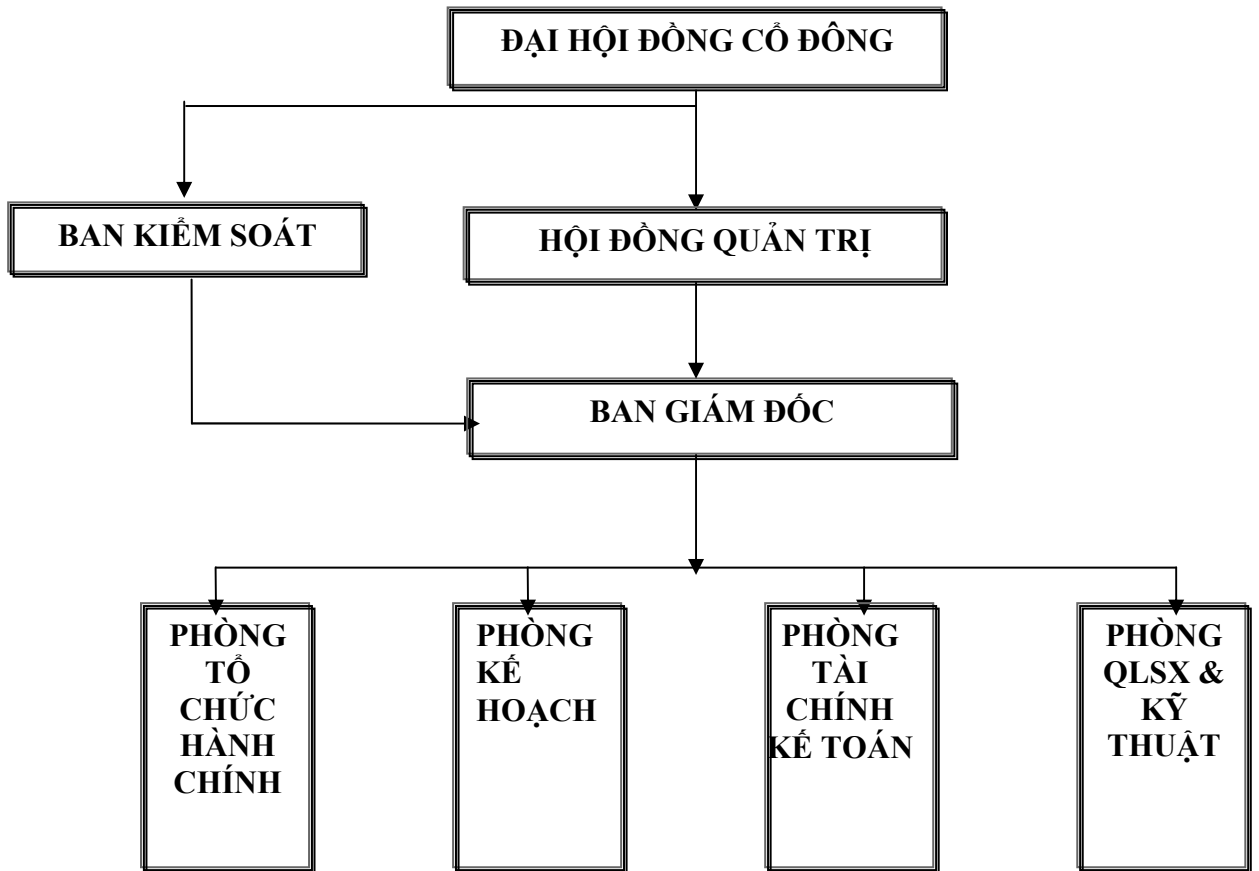
Sơ đồ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC THEO HỆ THỐNG



Ghi chú: tổ ó là tổ kiểm tra sản phẩm sau cùng, cắt chỉ thừa, phân loại bao xấu, bao bị lỗi để xử lý lại hoặc tái sản xuất.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Sơ đồ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



- Giám đốc
- Phó Giám đốc
- Kế toán Trưởng
- Trưởng, Phó các phòng ban chức năng

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty, là cơ quan quyết định cao nhất mọi vấn đề về hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên: Chủ tịch và 01 thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 04 thành viên HĐQT hoạt động các chức danh quản lý của công ty. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đảm nhận các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty .

Ban kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 02 thành viên: Trưởng ban và 1 thành viên. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc công ty do HĐQT bổ nhiệm. Có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

Các Phó Giám đốc Công ty: giúp việc cho Giám đốc Công ty chỉ đạo tổ chức thực hiện từng lĩnh vực công tác trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về công việc được phân công và ủy quyền.

Các phòng nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Quản lý sản xuất & kỹ thuật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và cổ đông sáng lập:

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 18/12/2009:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	42 Chu Mạnh Trinh, P. Bến Nghé, Q1, TP. HCM	714.000	7.140	60,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 18/12/2009)

4.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông hiện hành	Số CP sở hữu	Giá trị vốn góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà Nước	714.000	7.140	60,00
II	Cổ đông trong nước	476.000	4.760	40,00
1	Tổ chức	50.000	500	4,20
2	Cá nhân	426.000	4.260	35,80
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 18/12/2009)

(Ghi chú: Theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 có hiệu lực thi hành 01/07/2006, Điều 84, mục 5: “Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”.

Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang thành lập từ ngày 01/04/2005 đến nay đã hơn 04 năm nên quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Công ty mẹ: Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam
Địa chỉ: 42 Chu Mạnh Trinh, P. Bến Nghé, Q1, TP. HCM
Điện thoại: (08) 3 8 230 243, 8 223 607, 8 292 342 Fax: (08) 3 8 292 344
Số lượng cổ 714.000 cổ phần, 60% vốn điều lệ của Công ty
phần nắm giữ:
Công ty con: không có

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Sản phẩm chủ lực của Công ty là sản xuất bao PP, bao PE đóng gói gạo xuất khẩu nội địa, phân bón các loại, thức ăn gia súc, hàng thủy sản, thực phẩm chế biến, hàng may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ, chi tiết các nhóm sản phẩm bao bì nhựa của Công ty:

- Bao PP và bao PE: tất cả được sản xuất từ nguyên liệu hạt Polypropylene (PP) được nhập khẩu hoặc mua trong nước; quy cách bao theo chuẩn 50cm x 100cm, sức chứa từ 100 đến 110 kg / bao tùy theo từng đơn đặt hàng.
- Kinh doanh lương thực: chủ yếu là gạo xuất khẩu, đây là hoạt động kinh doanh không thường xuyên của Công ty, chủ yếu Công ty xuất ủy thác qua Công ty Lương thực Tiền Giang cho các nước Đông Nam Á như Philippines, Indonesia, ...

Ngoài ra, Công ty còn có chức năng kinh doanh cung ứng nguyên liệu, thiết bị phụ tùng, chuyển giao công nghệ ngành bao bì và kinh doanh lương thực... Năng lực sản xuất trên 21 triệu bao PP và 200 tấn bao PE/năm. Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang luôn cung cấp đến khách hàng sản phẩm có chất lượng cao, giá cả hợp lý. Với uy tín của đơn vị sẵn sàng phục vụ mọi nhu cầu của khách hàng.

Để ngày càng tạo niềm vui và duy trì sự gắn bó với khách hàng, Công ty luôn nghiên cứu cải tiến thường xuyên nâng cao chất lượng sản phẩm, luôn trân trọng những góp ý từ khách hàng về chất lượng hàng hóa, về cung cách phục vụ. Công ty nêu cao tinh

thần phục vụ tận tụy, học hỏi và cầu tiến để duy trì uy tín, tạo sự tin cậy cho khách hàng.

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Là thành viên trong Tổng Công ty Lương thực Miền Nam nên Công ty sản xuất theo chỉ tiêu được giao của Tổng Công ty, cụ thể kế hoạch cho năm 2010 là 15 triệu bao PP và 200.000 kg bao PE, trong đó cung ứng cho các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty 60% sản lượng, 40% sản lượng còn lại cung ứng cho các khách hàng truyền thống trên địa bàn Tỉnh Tiền Giang và khách hàng mới tiềm năng ở các tỉnh lân cận.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2007, 2008 và 9 tháng đầu năm 2009:

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm	9 tháng năm 2009
Tổng giá trị tài sản	22.888	28.588	+24,90	31.594
Doanh thu thuần	54.363	78.346	+44,12	41.463
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.290	7.063	+64,64	3.930
Lợi nhuận khác	31	13	-58,06	52
Lợi nhuận trước thuế	4.321	7.076	+63,76	3.981
Lợi nhuận sau thuế	3.716	6.088	+63,83	3.633
Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	18%	20%		
Số tiền trả cổ tức:				
+ Năm 2007:	2.142			
+ Năm 2008:		2.380		

(Nguồn: BCTC năm 2007, 2008 và BCTC 9 tháng năm 2009 của Công ty)

Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm 2005, 2006 và giảm 50% thuế TNDN trong 03 năm 2007, 2008, 2009; thuế suất thuế TNDN là 28% áp dụng trong 10 năm (từ năm 2005 đến năm 2015) theo công văn 378/CT-DN1 ngày 07/11/2005 của Cục thuế Tỉnh Tiền Giang, lý do: Công ty là Doanh nghiệp mới thành lập (Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần, có số lao động trên 100 người). Từ ngày 01/01/2009, thuế suất thuế TNDN là 25% theo Luật thuế TNDN số 14/2008/DH12.

Giá trị sản lượng thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Loại sản phẩm	Thực hiện		
		2007	2008	9 tháng 2009
1	Bao PP	48.260	61.342	36.708
2	Bao PE	5.108	7.111	3.455
3	Hàng hóa khác	955	9.894	1.300
	Tổng cộng :	54.363	78.346	41.463
	Tăng trưởng GTSL% so với năm trước	100%	44,12%	

(Nguồn: báo cáo kết quả kinh doanh năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009:

Năm 2008, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 78 tỷ đồng tăng 44,12% so với năm 2007 và lợi nhuận sau thuế năm 2008 đạt hơn 6 tỷ đồng tăng 64% so với năm 2007. Sự tăng trưởng mạnh mẽ về lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2008 so với năm 2007 là do ảnh hưởng của các nhân tố sau:

- Năm 2008 là năm thứ 03 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Năm 2008, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới dẫn tới suy giảm kinh tế toàn cầu, tuy nhiên bằng sự nhạy bén, khả năng nắm bắt thông tin thị trường Công ty đã tiên liệu trước các tình huống xấu ảnh hưởng trực diện đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty từ đó có các biện pháp giải quyết thích hợp cho từng tình huống. Kết quả là Công ty đã vượt qua được khó khăn chung của nền kinh tế và đạt được thành quả như mong đợi.

- Thương hiệu bao bì Tiền Giang đã khẳng định vị thế của mình trên toàn địa bàn của tỉnh và các tỉnh lân cận bởi uy tín, chất lượng sản phẩm được tạo ra từ hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại và đội ngũ công nhân lành nghề.
- Mặc dù vậy, năm 2008 cũng là năm nhiều sản phẩm bao bì ra đời từ những doanh nghiệp cạnh tranh – doanh nghiệp có mô hình quản lý chuyên nghiệp, tiềm lực tài chính mạnh làm cho tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt.

8. Vị trí của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

a). Vị thế của Công ty trong ngành:

Là một trong những Công ty trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – VINAFOOD 2 – Tổng công ty nhà nước chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực, nông sản, thực phẩm chế biến, bột mì, thủy hải sản, vật tư, thiết bị nông nghiệp, kinh doanh xây dựng, bất động sản và một số ngành nghề dịch vụ khác. Tổng công ty đã thành lập và hoạt động từ năm 1975 đến nay và trong thời gian gần đây có nhiều chuyển biến, phát triển mạnh mẽ trong hoạt động kinh doanh của mình, luôn là đơn vị xuất khẩu gạo chính của cả nước. Hiện tại, Tổng công ty đang mở rộng phạm vi hoạt động và đầu tư vào những lĩnh vực kinh doanh khác có hiệu quả.

Tỷ lệ cổ phần chi phối của Vinafood 2 tại Công ty là 60% vốn điều lệ, sản phẩm bao bì của Công ty chủ yếu được cung ứng cho Tổng Công ty để đóng gói gạo xuất khẩu.

Đứng trong hàng ngũ công ty thành viên của Vinafood 2, Công ty cũng được ưu đãi từ Tổng Công ty như ưu đãi thị phần, Công ty được ưu tiên phân bổ sản lượng sản xuất bao bì nhựa theo năng suất của Công ty để cung ứng cho toàn hệ thống Công ty thành viên của Tổng Công ty và những doanh nghiệp trong Hiệp Hội lương thực Việt Nam trên địa bàn Tỉnh Tiền Giang hoặc có vị trí gần trong khu vực Công ty.

Một số khách hàng sử dụng sản phẩm bao bì của Công ty trong Hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty Lương thực Tiền Giang	256 khu phố Trung Lương TP Mỹ Tho
2	Công ty Lương thực Long An	10 Củ Luyện, P5, Tân An, Long An

3	Công ty Lương thực Trà Vinh	102 Trần Phú, Thị xã Trà Vinh
4	Công ty Lương thực Vĩnh Long	38 đường 2/9, P1, Thị xã Vĩnh Long
5	Công ty Lương thực Sông Hậu	Khu công nghiệp Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ
6	Công ty Lương thực Đồng Tháp	531 Quốc lộ 30, Xã Mỹ Tân, Thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp
7	Công ty Lương thực TP.HCM	57 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM

(Nguồn: nội bộ Công ty)

b). Triển vọng phát triển của ngành:

Khi thị trường gạo xuất khẩu được mở rộng hơn như Châu Phi, và Châu Á giữ được khách hàng truyền thống như Philippines, Malaysia, Indonesia, Iraq, Irantrên cơ sở vững chắc Công ty sẽ đầu tư thêm máy kéo chi và máy dệt nhằm đáp ứng bao đóng gạo theo tỉ lệ thuận sản lượng tăng trong ngành.

Theo Quyết định số 11/2004/QĐ-BCN ngày 17/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010 thì tốc độ tăng trưởng của ngành Nhựa giai đoạn 2001-2005 đạt 18%/năm; giai đoạn 2006-2010 đạt 15%/năm và nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước năm 2005 đạt khoảng 560.000 tấn, đáp ứng 30% nhu cầu nguyên liệu trong nước; năm 2010 đạt khoảng 1.560.000 tấn, đáp ứng 50% nhu cầu nguyên liệu trong nước

Như vậy, từ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010, có thể thấy bản thân ngành sản xuất bao bì nói riêng và ngành nhựa nói chung đã nằm trong định hướng phát triển của Nhà nước.

Danh sách khách hàng sử dụng sản phẩm bao bì của Công ty: những doanh nghiệp nằm trong Hiệp Hội lương thực Việt Nam, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam, Nhà máy đường Bến Tre, Nhà máy đường Cần Thơ, Nhà máy Chè Lâm Đồng, đây là khách hàng truyền thống và ổn định qua nhiều năm của Công ty.

Sản phẩm lương thực (gạo) được xuất khẩu sang các nước: Philippines, Malaysia, Indonesia, Hồng Kông, Nhật, Iran, Iraq, Theo các chuyên gia dự báo, thị trường gạo

năm 2010 sẽ sôi động hơn 2009 và giá xuất cũng tăng cao hơn, doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn trong thời gian tới.

Hiện nay, theo dự báo của Phó Chủ tịch kênh thông tin Rice Trader, Tổng biên tập tạp chí Rice Today (thuộc Viện Lúa quốc tế - IRRI), trong tháng 2 và tháng 3/2010, nhu cầu nhập khẩu gạo của Ấn Độ có thể đạt mức 1,5-2 triệu tấn. Ngay trong tháng 12/2009, Philippines sẽ mở thầu 600.000 tấn gạo các loại. Đây là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt để đàm phán hợp đồng.

Như vậy, mặc dù kinh doanh lương thực mà chủ yếu là xuất khẩu gạo của Công ty không phải là mặt hàng chính nhưng với những dự báo trên thì tiềm năng xuất khẩu gạo của Công ty trong năm 2010 là rất khả quan.

c). Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Nền kinh tế Việt Nam và thế giới ngày một đi lên, mức sống của người dân được nâng cao, từ đó nhu cầu mua sắm hàng tiêu dùng cũng tăng theo, và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm bao bì của Công ty cũng tăng. Không dừng lại ở đó, sản phẩm bao bì làm ra phải đẹp mắt, an toàn, kiểu dáng riêng biệt mang đậm thương hiệu TIGIPACK.

Đầu tư mới đây chuyên công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và đội ngũ công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới là mục tiêu được quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm không những bền về chất lượng mà còn đảm bảo chống ẩm, không độc, bao bì có cấu trúc và kiểu dáng đặc biệt.

Với tình hình phát triển chung của ngành và thế giới như trên thì định hướng phát triển của Công ty là phù hợp. Sản phẩm của Công ty đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Công ty luôn sẵn sàng ở thế hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2009 là 196 người.

Trong đó:

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn và có thời hạn từ 1 đến 03 năm: 192 người
- Lao động thời vụ: 4 người

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo:

Nhận thức vai trò nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của Công ty nên công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên được Công ty lưu tâm hàng đầu. Bên cạnh đó, để khuyến khích tinh thần tự học, tự phấn đấu trở thành những thợ giỏi, công nhân lành nghề, căn cứ doanh số kinh doanh hàng năm, Công ty xây dựng quỹ khen thưởng cho những cá nhân, tổ sản xuất đạt được thành tích xuất sắc trong công tác thi đua.

Một số hoạt động đào tạo Công ty đã và đang thực hiện:

- Tất cả lao động phổ thông khi tuyển dụng vào làm việc trên dây chuyền sản xuất đều được Công ty tổ chức đào tạo tay nghề từ 1 đến 3 tháng tùy theo công việc đảm nhận.
- Đối với lao động từ tổ trưởng cho đến nhân viên và cán bộ quản lý, hàng năm Công ty cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ.
- Đối với tất cả lao động có nhu cầu tự học tập để nâng cao trình độ (đại học, cao đẳng,...) Công ty tạo điều kiện theo khả năng của Công ty.
- Đối với lao động thuộc diện quy hoạch cán bộ quản lý của Công ty, thì Công ty tạo điều kiện cử đi học và chịu toàn bộ chi phí trong quá trình học.

Chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Việc hoạch định chính sách tiền lương được thực hiện bởi bộ phận lao động tiền lương của Công ty, là những cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm trong quản lý nhân sự và am tường về luật pháp. Chính sách tiền lương được xây dựng trên cơ sở Luật lao động. Người lao động khi được ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty thì ngoài tiền lương thỏa thuận trong hợp đồng, họ còn nhận được tiền thưởng căn cứ vào hiệu quả, chất lượng công việc. Hơn nữa, Công ty còn có chế độ khen thưởng đặc biệt khác khi người lao động có sáng kiến làm lợi cho Công ty.

Quy chế quản lý và phân phối tiền lương được Công ty nghiên cứu xây dựng, rà soát trong quá trình triển khai áp dụng, đảm bảo tính công bằng, hợp lý, dân chủ và thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện như sau:

- Tiền lương được chi trả hàng tháng theo ngày công thực tế của người lao động thể hiện trong bảng chấm công của Công ty.
- Tiền lương tối thiểu mỗi năm của cán bộ công nhân viên là 13 tháng lương cộng với tiền thưởng năng suất và hoàn thành công việc vào các dịp lễ, tết.
- Chi ăn giữa ca cho người lao động: trích từ trong chi phí giá thành sản xuất.
- Tiền thưởng gồm: thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích trong SX, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty. Thưởng thi đua hàng năm.

Chế độ nghỉ việc, đóng BHXH, BHYT, thai sản, TNLĐ:

Tất cả CB CNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật lao động:

- Đăng ký sổ BHXH và đóng BHXH, BHYT đầy đủ theo luật BHXH.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên định kỳ 01 năm 01 lần, đảm bảo người lao động đủ sức khỏe làm việc.
- Công ty có tổ chức bộ phận y tế riêng phục vụ cho công nhân sản xuất, người lao động có thể tận dụng giờ nghỉ giải lao, chuyển ca để khám bệnh mà không ảnh hưởng đến thời gian làm việc.
- Người lao động nghỉ việc Công ty trả trợ cấp thôi việc = $\frac{1}{2}$ tháng lương / năm (lương bình quân 6 tháng).
- Giải quyết đầy đủ chế độ thai sản, ốm đau cho người lao động, thực hiện tốt chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của người lao động, người góp vốn khi mua cổ phiếu của Công ty.

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch trong năm tới, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề xuất của Hội đồng quản trị.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang đã thực hiện chi trả cổ tức:

- Năm 2007: 18% trên mệnh giá theo mức vốn điều lệ là 11.900.000.000 đồng.
- Năm 2008: 20% trên mệnh giá theo mức vốn điều lệ là 11.900.000.000 đồng.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2008

Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty sử dụng phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính ban hành về Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao TSCĐ của Công ty:

Danh mục	Năm
- Nhà xưởng, vật kiến trúc	10-25
- Máy móc, thiết bị	10-15
- Thiết bị văn phòng	05-10
- Các tài sản khác	05-25

Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là: 4.493.009 đồng/người/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay.

Các khoản phải nộp theo luật định

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2008 – 31/12/2008
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.795
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.240
Thuế xuất nhập khẩu	0
Tiền thuê đất	52
Các loại thuế khác	11
TỔNG CỘNG	4.098

(Nguồn: Bảng kê khai nghĩa vụ nộp ngân sách năm 2008 của Công ty)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Số dư các quỹ tại Công ty thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng năm 2009
Quỹ đầu tư phát triển	2.016	2.932	4.502
Quỹ dự phòng tài chính	-	156	410
Quỹ khen thưởng	304	353	313
Quỹ Phúc lợi	44	8	-

(Nguồn: BCTC 2007, 2008 và BCTC 9 tháng / 2009)

Tổng dư nợ vay tại Công ty thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng năm 2009
Vay ngắn hạn	2.451	1.543	1400
Vay dài hạn	0	0	0

Vay dài hạn đến hạn trả	0	0	0
-------------------------	---	---	---

(Nguồn: BCTC 2007, 2008 và BCTC 9 tháng / 2009)

Tình hình công nợ hiện nay tại Công ty thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009 như sau:

Các khoản phải thu:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng năm 2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu khách hàng	1.788	0	5.669	0	3.997	0
Trả trước cho người bán	14	0	83	0	33	0
Dự phòng phải thu	-21	0	-199	0	-199	0

(Nguồn: BCTC 2007, 2008 và BCTC 9 tháng / 2009)

Ghi chú: trong số 5.669 triệu đồng nợ phải thu của khách hàng có 432 triệu đồng là nợ khó đòi của DNTN Thanh Thanh.

Các khoản phải trả:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng năm 2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải trả cho người bán	370	0	274	0	146	0
Người mua trả tiền trước	0	0	2.070	0	3.287	0
Phải trả công nhân viên	1.402	0	2.868	0	3.287	0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	252	0	511	0	349	0
Các khoản phải trả khác	62	0	163	0	129	0

(Nguồn: BCTC 2007, 2008 và BCTC 9 tháng /2009)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	3,50	2,85

TSLĐ / Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,67	2,12
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	20,59%	26,92%
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	26,44%	37,48%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	4,69	7,46
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản (lần)	2,38	2,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	6,84%	7,77%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	20,84%	29,65%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	16,24%	21,30%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	7,89%	9,02%

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch HĐQT Công ty – Ông NGUYỄN NGỌC NAM:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC NAM
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 19/12/1964
 Nơi sinh: Bình Trung – Châu Thành – Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 256, Khu phố 2, P10, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

+ Từ 3/1989 đến 8/1992:	Cán bộ phòng TCKT Cty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 9/1993 đến 3/1995:	Phó phòng KHKD Cty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 4/1995 đến 4/1999:	Trưởng phòng KHKD Cty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 5/1999 đến 6/2006:	P.Giám đốc Cty Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 07/2006 đến nay:	Giám đốc Công ty Lương Thực Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang.
Số cổ phần nắm giữ:	Tổng số: 239.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP), trong đó: - Đại diện 20% cổ phần vốn Nhà nước: 238.000 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

b) Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty – Ông LÊ TẤN THÀNH :

Họ và tên:	LÊ TẤN THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Mỹ Tho, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	69 Ngô Quyền, P.7, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1983 đến 1990	Chuyên viên phòng tài vụ kiến thiết kinh tế thu quốc doanh Sở Tài Chính Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1991 đến 1993	Chuyên viên phòng thuế khu vực quốc doanh Cục

	Thuế Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1994 đến 1995	Kế toán Cty thuốc trừ sâu Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1996 đến 1998	Chuyên viên phòng nghiệp vụ 2 Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước Tỉnh Tiền Giang
+ Từ 1998 đến 2004	Kế toán Cty Lương thực tỉnh Tiền Giang
+ Từ 2004 đến 2005	Kế toán trưởng Cty Lương thực tỉnh Tiền Giang
+ Từ 4/2004 đến nay:	Giám Đốc Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ:	Tổng số: 178.820 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP), trong đó: - Đại diện 15% cổ phần vốn Nhà nước: 178.500 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 320 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Con, Lê Nguyễn Thanh Trà nắm giữ: 9.150 cổ phần
c) <u>Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty – Ông VÕ THANH TÙNG:</u>	
Họ và tên:	VÕ THANH TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/01/1962
Nơi sinh:	Long Hưng – Châu Thành - Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	33Ấp Bắc khu phố 4, P10, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/1982 đến 8/1985 :	Kế toán Công ty vật tư nông nghiệp Tiền Giang
+ Từ 9/1985 đến 11/1989:	Đi Bộ đội tại Campuchia

+ Từ 3/1990 đến 01/2002:	Kế toán Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 2/2002 đến 12/2003:	Kế toán trưởng XN Chế biến gạo Việt Nguyên
+ Từ 01/2004 đến 2/2009:	Trưởng phòng Tài Chính Kế toán Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ 3/2009 đến nay:	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ:	Tổng số: 179.100 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP), trong đó: - Đại diện 15% cổ phần vốn Nhà nước: 178.500 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 600 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Vợ, Nguyễn Thị Trí nắm giữ: 870 cổ phần

*d) Thành viên HĐQT – Bà **LÊ THỊ KIM HIẾU:***

Họ và tên:	LÊ THỊ KIM HIẾU
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/8/1962
Nơi sinh:	Nông Trường Sông Bôi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	45A ấp 3, xã Đạo Thạnh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	12/12
Quá trình công tác:	
+ Từ: 1979 - 1983	Đi Bội đội Trung đoàn 29, QK 9
+ Từ: 1984 - 1993	CNV Công ty ăn uống dịch vụ TP Mỹ Tho
+ Từ: 1998 – 7/2009	Công nhân, tổ trưởng KCS, Quản Đốc Cty CP Bao

	Bì Tiền Giang
+ Từ: 8/2009 đến nay	Phó phòng tổ chức hành chính Cty CP Bao Bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	6.850 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

e)Thành viên HĐQT – Bà NGUYỄN THỊ THANH VÂN:

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH VÂN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1960
Nơi sinh:	Long Hưng, Châu Thành, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Đông Hoà, xã Sông Thuận, Châu Thành, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ: 3/1993- 10/2007	Giám Đốc XN Tư Doanh Vĩnh Hòa
+ Từ: 21/11/2008 đến nay	Giám Đốc Công ty TNHH Sông Thuận
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ :	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích	Lương, thưởng theo chính sách Công ty

khác:

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: Công ty TNHH Sông Thuận nắm giữ 30.000 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông NGUYỄN TẤN HƯNG:

Họ và tên: NGUYỄN TẤN HƯNG
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/04/1977
Nơi sinh: Long Định - Châu Thành – Tiền Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 78, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
Quá trình công tác:
+ Từ: 04/1999 Công tác tại Văn phòng Đại diện Cty Lương thực Tiền Giang
+ Từ: 07/2003 Công tác tại Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Xuất nhập khẩu Công ty Lương thực Tiền Giang
+ Từ: 04/2006 Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Lương thực Tiền Giang
+ Từ: 09/2009 đến nay Công tác tại Phòng thị trường nội địa – Công ty Lương thực Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ: Tổng số: 119.430 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP), trong đó:
- Đại diện 10% cổ phần vốn Nhà nước: 119.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 430 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không
<i>b) Thành viên Ban Kiểm soát – Ông LÂM ANH TUẤN:</i>	
Họ và tên:	LÂM ANH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Mỹ Tho, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P2, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1976 đến 1980	Đi bộ đội
+ Từ 1981 đến 1987	Công tác Sở Thương Mại Tiền Giang
+ Từ 1988 đến nay	Giám Đốc Công ty TNHH Gia Phát
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	10.000 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

12.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

a) Giám đốc – Ông LÊ TẤN THÀNH:

Xem lý lịch phần b của Hội đồng quản trị.

b) Phó Giám đốc – Ông VÕ THANH TÔNG:

Xem lý lịch phần c của Hội đồng quản trị.

b) Phó Giám đốc – Ông NGUYỄN VĂN PHỐ:

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN PHỐ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1955
Nơi sinh:	Xã Tân Phú, Cây Lậy, Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	256 khu phố 2, P10, Mỹ Tho, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/1976 đến 9/1980	Đi Bộ Đội
+ Từ 10/1980 đến 12/1984	Học Đại học Kinh tế TP HCM
+ Từ 02/1985 đến 2/1988	Công tác Ủy ban Kế Hoạch Tiền Giang
+ Từ 03/1988 đến 3/2005	Công tác Phòng Kế hoạch Công ty Lương Thực Tiền Giang
+ Từ tháng 04/2005 đến nay:	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang
Số cổ phần nắm giữ:	4.050 (Mệnh giá 10.000đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo chính sách Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Chính sách đối với người lao động của Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

12.4. Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng Công ty – Bà NGUYỄN THỊ NHƯ MAI:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHƯ MAI
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 25/6/1965
 Nơi sinh: Cai Lậy, Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 133C Nguyễn Thị Thập, Khu phố 5, P10, Mỹ Tho, Tiền Giang
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Trung cấp Tài chính kế toán
 Quá trình công tác:
 + Từ 1984 đến 1994 Kế toán XN Cơ khí Lương thực Tiền Giang
 + Từ 1995 đến 1997 Kế toán Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Lương Thực Tiền Giang
 + Từ 1998 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
 Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Bao Bì Tiền Giang
 Số cổ phần nắm giữ: 2.210 CP mệnh giá 10.000đ/CP
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng theo chính sách Công ty
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Chính sách đối với người lao động của Công ty
 Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: Chồng, Huỳnh Văn Nhân nắm giữ: 480 cổ phần

13. Tài sản

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty:

➤ *Tại thời điểm 31/12/2008:*

NHÀ XƯỞNG, VẬT KIẾN TRÚC, MMTB :

DVT: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
-----	-----------	------------	----------------	-----------------

I	TSCĐ Hữu hình	24.554.547.425	17.757.004.088	6.797.543.337
1	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	3.798.303.060	2.700.470.019	1.097.833.041
2	MÁY MÓC THIẾT BỊ	20.176.903.802	14.914.325.012	5.262.578.790
3	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	442.136.869	58.951.584	383.185.285
4	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	67.738.932	60.995.850	6.743.082
5	TSCĐ hữu hình khác	69.464.762	22.261.623	47.203.139
II	TSCĐ Vô hình	0	0	0
	TỔNG CỘNG	24.554.547.425	17.757.004.088	6.797.543.337

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008)

ĐẤT ĐAI

STT	Khoản mục	Diện tích M ²	Năm bắt đầu	Ghi chú
1	Trụ sở chính Công ty, xưởng sản xuất và kinh doanh bao bì	12.461,2	28/04/2005	Thuê

(Nguồn: Số liệu Công ty)

➤ Tại thời điểm 30/09/2009:

NHÀ XƯỞNG, VẬT KIẾN TRÚC, MMTB :

DVT: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	TSCĐ Hữu hình	25.524.182.778	18.425.229.652	7.098.953.126
1	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	4.134.808.040	2.835.496.494	1.299.311.546
2	MÁY MÓC THIẾT BỊ	20.797.653.222	15.408.671.786	5.388.981.436
3	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	442.136.869	92.111.850	350.025.019
4	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	80.119.885	64.186.853	15.933.032
5	TSCĐ hữu hình khác	69.464.762	24.762.669	44.702.093
II	TSCĐ Vô hình	0	0	0
	TỔNG CỘNG	25.524.182.778	18.425.229.652	7.098.953.126

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng / 2009)

ĐẤT ĐAI

STT	Khoản mục	Diện tích M ²	Năm bắt đầu	Ghi chú
1	Trụ sở chính Công ty, xưởng sản xuất và kinh doanh bao bì	12.461,2	28/04/2005	Thuê

(Nguồn: Số liệu Công ty)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 -> xem lại

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	% tăng giảm so với năm 2008	Năm 2010	% tăng giảm so với năm 2009
Doanh thu thuần	58.377	-25,49%	57.000	-2,36%
Lợi nhuận sau thuế	4.827	-20,70%	4.500	-6,77%
LN sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	8,27		7,89	
LN sau thuế/ Vốn CSH (%)	20,68		14,83	
Tỷ lệ cổ tức (%)	18%		18%	

(Nguồn: Số liệu Công ty)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức: Công ty đang xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2010 và những năm tiếp theo, cụ thể:

a) Ngoại lực:

- Được hỗ trợ tích cực từ Công ty mẹ - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc phân phối sản phẩm bao bì nhựa đầu ra cho các Công ty thành viên sản xuất lương thực, thực phẩm chế biến và phân bón trực thuộc Tổng Công ty.
- Được ưu tiên cung ứng sản phẩm bao bì nhựa cho các Doanh nghiệp trực thuộc Hiệp hội Lương thực Việt Nam, hiện nay Hiệp hội có hơn 100 hội viên hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành lương thực, thực phẩm, nông sản chế biến và tiềm năng này đang là mảnh đất màu mỡ mà Công ty chưa khai thác hết.

b) Nội lực:

- Sản xuất:

- Áp dụng triệt để, vận hành, kiểm tra và phát huy ngày càng tốt hơn các tiêu chuẩn chất lượng trong quy trình sản xuất sản phẩm.
 - Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật trong quy trình sản xuất, giảm thiểu sản phẩm sai quy cách và phế phẩm nhằm tiết kiệm chi phí trong giá thành sản phẩm góp phần tăng lợi nhuận cho Công ty.
 - Đa dạng hóa về mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm, đặc biệt chú trọng đến chất lượng sản phẩm: dẻo, dai, bền, không gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng.
- Tiếp thị:
- Phát triển mạng lưới tiêu thụ bao bì nhựa tiềm năng trong hệ thống các Công ty trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Nam và Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
 - Mở rộng kênh tiêu thụ sang các tỉnh lân cận như Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, ... và toàn khu vực đồng bằng sông Cửu Long bằng cách xâm nhập, tìm hiểu nhu cầu thị trường và mở văn phòng đại diện tại các vùng này.
- Đầu tư:
- Xác định cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu, Công ty lập kế hoạch tái đầu tư để thay thế máy móc thiết bị cũ, đã lỗi thời và thay bằng máy móc thiết bị mới có tính năng đa dạng, tiết kiệm chi phí nguyên liệu đầu vào.
 - Kế hoạch đầu tư cụ thể trong năm 2010 của Công ty:
 - Mua thêm 01 máy chỉ siêu tốc
 - Mua thêm 10 máy dệt của Đài Loan
 - 01 máy tráng màng OPP
 - Xây dựng thêm 01 kho xưởng
 - Mở rộng văn phòng làm việc
 - Mục tiêu của Ban Giám đốc Công ty:
 - Nâng cao năng suất sản xuất;
 - Đảm bảo chất lượng ổn định và giá cả cạnh tranh;
 - Tổ chức sản xuất hợp lý, giảm thiểu hao hụt trong sản xuất;
 - Duy trì những khách hàng hiện có;
 - Tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
- Nguồn nhân lực:

- Tuyển dụng thêm nhân tài phục vụ trong các lĩnh vực chiến lược phát triển công ty, cải tiến quy trình sản xuất.
- Đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ từ vị trí trưởng bộ phận trở lên theo phương châm quản lý “đúng người đúng việc”, công bằng làm theo năng lực, hưởng theo lao động.
- Nâng cao tay nghề cho công nhân bằng các cuộc thi công nhân sản xuất giỏi thường niên giữa các tổ sản xuất, tạo không khí làm việc năng động và sáng tạo.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:

Hiện tại Công ty đang thương lượng, giải quyết khoản nợ phải thu khó đòi với DNTN Thiên Thanh tại Tòa án kinh tế Tỉnh Vĩnh Long, số nợ phải thu khó đòi là 632 triệu đồng, trong đó đã thu được 200 triệu đồng, số còn lại chưa thu được là 432 triệu đồng.

PHẦN V – CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.190.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu khi đăng ký giao dịch được tính như sau:

Tại ngày 31/12/2008:

$$\begin{aligned} & \text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng và phúc lợi} \\ & \text{Tổng số cổ phiếu của công ty - Cổ phiếu quỹ} \\ = & \frac{20.530.947.037}{1.190.000} = 17.253 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Tại ngày 30/09/2009:

$$\begin{aligned} & \text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng và phúc lợi} \\ & \text{Tổng số cổ phiếu của công ty - Cổ phiếu quỹ} \\ = & \frac{22.354.237.491}{1.190.000} = 18.785 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành (hiện nay là 49%).

Chưa có cổ đông là người nước ngoài tại Công ty đến thời điểm 18/12/2009.

6. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như thuế TNDN, thuế GTGT được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thuế TNDN: theo luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, thông tư số 130/2008/TT – BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm 2005, 2006 và giảm 50% thuế TNDN trong 03 năm 2007, 2008, 2009; thuế suất thuế TNDN là 25% áp dụng trong 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2015) theo công văn 378/CT-DN1 ngày 07/11/2005 của Cục thuế Tỉnh Tiền Giang , lý do: Công ty là Doanh nghiệp mới thành lập (Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần, có số lao động trên 100 người).

- Thuế GTGT: Theo luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Sau khi đăng ký giao dịch tại SGDCK Hà Nội (UPCoM) Công ty chịu sự chi phối của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp lý liên quan do Bộ tài chính, UBCKNN và SGDCK Hà Nội ban hành.

PHẦN VI – CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn

Trụ sở: Tầng 10, toà nhà VINCOM A, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 00 672

Fax: (84-4) 222 00 669

Chi nhánh BSC tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 8 218 883/ 886

Fax: (84-8) 3 8 218 510

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 8 205 944/ 947

Fax: (84-8) 3 8 205 942

PHẦN VII – PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Điều lệ Công ty

Phụ lục III: Các báo cáo tài chính 2007, 2008, 9 tháng 2009

Mỹ Tho, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP BAO BÌ TIỀN GIANG**

LÊ TẤN THÀNH

NGUYỄN NGỌC NAM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN TẤN HÙNG

NGUYỄN THỊ NHƯ' MAI

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HCM

NGUYỄN QUỐC TÍN